TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21-5-2019

g Nguyễn Hữu Ái N – Trần Văn C

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thành và bà Đỗ Thị Ái Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 21/5/2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 20/2019/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hữu Ái N, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Mỹ Chánh, xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

Bị đơn: Ông Trần Văn C, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn An Lưu, xã Triệu Sơn, huyện Triệu phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2019, các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên toà hôm nay thì nội dung vụ án như sau: Bà Nguyễn Hữu Ái N và ông Trần Văn C yêu nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, cưới nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 13/4/2015, tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Sau khi cưới hai vợ chồng ông C sống với bố mẹ ông C tại thôn An Lưu, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc. Khoảng tháng 5 năm 2016 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân chủ yếu là do ông C đi theo đạo phật nên không quan tâm chăm sóc vợ con, đặc biệt là vấn đề tình cảm vợ chồng. Do ông C theo đạo phật nên cuộc sống vợ chồng bị đảo lộn, ông C sống theo nguyên tắc đạo phật còn bà N sống cuộc sống không theo nguyên tắc của đạo phật. Do quan điểm sống khác nhau nên hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tình trạng này kéo dài đến tháng 9 năm 2017. Để giữ gìn hạnh phúc gia đình, bà N đã nhiều lần khuyên bảo ông C sống phải có trách nhiệm với vợ con, nhất là vấn đề quan hệ tình cảm vợ chồng nhưng ông C vẫn không nghe nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt và trầm trọng hơn. Do khuyên bảo ông C không nghe nên ngày 02/09/2017 bà N đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ của mình ở thôn Mỹ Chánh, xã Hải Chánh, huyện

Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị sinh sống và vợ chồng sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay. Với những lý do đó, bà N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể kéo dài nên bà N làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong giải quyết cho bà N được ly hôn ông Trần Văn C.

Về con chung: Trong quá trình sống chung với nhau bà N và ông C có một người con chung là cháu Trần Phước N, sinh ngày 15/11/2016, hiện tại cháu N đang ở với bà N tại nhà bố mẹ bà N ở thôn Mỹ Chánh, xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Nếu ly hôn bà N có nguyện vọng muốn được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nhân không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến đề ngày 29/3/2019; các phiên hòa giải ngày 25/4/2019, ngày 09/5/2019 và tại phiên tòa, ông C trình bày: Ông C với bà N yêu nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, cưới nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào ngày 13/4/2015. Sau khi kết hôn hai vợ chồng ông C về sống chung với bố mẹ ông C tại thôn An Lưu, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Theo ông C thì thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 5 năm 2016 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do ông C theo đạo phật và chuyển sang ăn chay nên mọi sinh hoạt của ông C đều theo nguyên tắc của phật giáo khác với sinh hoạt của bà N. Trong thời gian này, bà N có tâm sự và khuyên bảo ông C sống phải có trách nhiệm với vợ con nhất là về tình cảm vợ chồng nhưng ông C không nghe nên ngày 02/9/2017 bà N đã đưa cháu N về ở cùng mẹ đẻ của mình tại thôn Mỹ Chánh, xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Tại phiên tòa ông C trình bày nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn mà bà N làm đơn ly hôn là do ông C đi theo đạo phật làm cho cuộc sống gia đình bị đảo lộn, bản thân ông C không đồng cảm với vợ con trong sinh hoạt gia đình. Tuy nhiên, theo ông C thì mâu thuẫn này chưa đến mức trầm trọng để ly hôn, vì ông C vẫn còn tình cảm, vẫn thương yêu vợ con. Vì vậy, ông C mong muốn Tòa án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về con chung: Quá trình sống chung với nhau, ông C và bà N có một người con chung là cháu Trần Phước N, sinh ngày 15/11/2016, hiện nay cháu N đang ở với bà N tại Thôn Mỹ Chánh, xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Nếu ly hôn ông C có nguyện vọng được nuôi cháu N và không yêu cầu bà N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Hữu Ái N và ông Trần Văn C là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào ngày 13/4/2015 theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà N sống chung

với nhau tại nhà bố mẹ chồng ở thôn An Lưu, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 5 năm 2016 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do ông C đi theo đạo phật dẫn đến mọi sinh hoạt trong cuộc sống hàng ngày của vợ chồng đều bị thay đổi vì: Ông C sống theo nguyên tắc của đạo phật mà bà N lại không sống theo nguyên tắc này nên mọi sinh hoạt hàng ngày của ông C và bà N đều phải thay đổi, vỳ lý do này nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gia tăng mà các bên không có cách giải quyết. Do mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được nên ngày 02/09/2017 bà N đưa con về nhà bố mẹ đẻ của mình tại thôn Mỹ Chánh, xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị sinh sống và vợ chồng sống ly thân với nhau từ đó cho đến nay. Trong các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, ông C cũng thừa nhận những mâu thuẫn mà bà N trình bày là hoàn toàn đúng nhưng ông C không có cách nào để giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà N xử cho bà N được ly hôn với ông C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình vì: Mâu thuẫn vợ chồng của bà N và ông C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân không đạt được mục đích.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông C cho rằng: Mâu thuẫn giữa vợ chồng chưa đến mức trầm trọng để ly hôn, vì ông C vẫn còn thương yêu vợ con nên ông C mong muốn vợ chồng được đoàn tụ để nuôi dạy con cái, xây dựng hạnh phúc gia đình chứ không muốn ly hôn. Xét yêu cầu của ông C Hội đồng xét xử thấy: Ông C cho rằng mâu thuẫn chưa đến mức phải ly hôn nhưng trên thực tế thì mâu thuẫn này kéo dài từ tháng 5 năm 2016 đến nay ông C vẫn không khắc phục được, vợ chồng vẫn sống ly thân từ tháng 9 năm 2017 đến nay. Từ khi bà N và con vào sống cùng gia đình của mẹ bà N thì ông C cũng có vào thăm con nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được mà mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn. Vì vậy yêu cầu của ông C không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà N và ông C có một con chung là cháu Trần Phước N, sinh ngày 15/11/2016, hiện nay cháu N đang ở với bà N tại thôn Mỹ Chánh, xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Bà N có nguyện vọng muốn được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu ông Trần Văn C cấp dưỡng nuôi con. Ông C cũng có nguyện vọng muốn được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu bà N phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện tại cháu N đang được bà N nuôi dưỡng từ trước cho đến nay, cháu N vẫn phát triển bình thường, bà N đủ khả năng nuôi dưỡng cháu N; mặt khác, hiện tại cháu N chưa đủ 36 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu N cho bà N nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà N không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông C được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này theo quy định tại Điều 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]Về án phí: Bà Nguyễn Hữu Ái N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 3 Điều 81; khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tình cảm: Xử cho bà Nguyễn Hữu Ái N được ly hôn ông Trần Văn C.

- Về con chung: Xử giao cháu Trần Phước Nhân, sinh ngày 15/11/2016 cho bà Nguyễn Hữu Ái N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà N không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bà Nguyễn Hữu Ái N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004415 ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong (bà Nguyễn Hữu Ái N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- Các đương sự;
- UBND xã Triệu Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn thư.

Nguyễn Xuân Hải